

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Đề tài: KTN 2000-06

BÁO CÁO KHOA HỌC

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
TRONG VIỆC THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

Chủ nhiệm đề tài:

KS Lương Thế Khanh

Cơ quan chủ trì:

Ban TN Công nhân và Đô thị

Hà Nội, tháng 9 năm 2001

4/23

6/6/02

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
PHẦN MỞ ĐẦU	1
<u>Phân thứ nhất</u> : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC.	6
I- Một số khái niệm	7
II – Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Đoàn TNCS trong xây dựng đất nước.	15
III-Đổi mới hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là cấp thiết.	23
<u>Phân II</u> : THỰC TRẠNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	28
I- Tình hình lao động trẻ ở nước ta	28
II- Tình hình thanh niên nông thôn và thực trạng một số phương thức hoạt động của Đoàn tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn	31
III- Thực trạng hoạt động Đoàn thanh niên công nhân viên chức trong việc tham gia phát triển kinh tế – xã hội thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.	50
IV- Thực trạng nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên về đổi mới hoạt động của Đoàn tham gia phát triển kinh tế – xã hội.	84
<u>Phân III</u> : CÁC GIẢI PHÁP NHẪM ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	84
I- Mục tiêu và căn cứ đổi mới	86
II- Một số giải pháp nhằm đổi mới hoạt động của Đoàn	99
III- Những khuyến nghị	103
KẾT LUẬN	

PHÂN MỞ ĐẦU

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VII, tiếp tục đẩy mạnh hai phong trào lớn “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” lên tầm cao mới. Hai phong trào được triển khai sâu rộng trong các đối tượng thanh niên ở các vùng, miền, địa bàn khác nhau, đã và đang xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hay, loại hình hoạt động có hiệu quả, góp phần đoàn kết, tập hợp và giáo dục thanh niên; xây dựng Đoàn, Hội vững mạnh; tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian qua, các cấp bộ Đoàn đã chỉ đạo và xây dựng nhiều mô hình hoạt động rất đa dạng, phong phú ở các cấp độ và quy mô khác nhau: Có các mô hình đã được phổ biến trong toàn quốc như : Làng thanh niên, câu lạc bộ dân số và phát triển, điểm trình diễn kỹ thuật, các hội thi, ban khoa học kỹ thuật trẻ, đội TN tình nguyện, tổng đội TNXP, các dự án hỗ trợ vốn cho thanh niên phát triển sản xuất... ; Có những mô hình được triển khai xây dựng trong các đối tượng thanh niên khác nhau như: Câu lạc bộ khuyến nông- lâm- ngư trẻ trong thanh niên nông thôn; xây dựng tổ, đội sản xuất thanh niên, hội thi tay nghề, thi thợ giỏi ...trong thanh niên công nhân; Có những mô hình mang tính đặc thù của Đoàn như: Xây dựng đảo thanh niên Bạch Long Vĩ; Làng thanh niên lập nghiệp ... Với nhiều mô hình, hình thức hoạt động đa dạng, phong phú đã khắc họa nên nét đặc thù riêng của tổ chức Đoàn so với tổ chức chính trị - xã hội khác.

Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới; nhu cầu đa dạng và các vấn đề xã hội nóng bỏng của thanh niên, đứng trước cơ chế mới sức thu hút thanh niên của không ít mô hình hoạt động giảm sút, cần được tìm tòi, sáng tạo, đổi mới hoặc điều chỉnh phù hợp. Việc nghiên cứu, tổng kết để nhận diện mô hình hoạt động ở các cấp bộ Đoàn, Hội còn hạn chế; nhận thức về mô hình hoạt

động còn thiếu thống nhất làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc chỉ đạo phát triển mô hình và hạn chế kết quả đạt được của hai phong trào lớn “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”.

Xuất phát từ tình hình trên nhằm tìm hiểu sự đổi mới hoạt động của Đoàn tham gia phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) đất nước, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: *“Đổi mới hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc tham gia phát triển kinh tế- xã hội thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” (KTN 2000-06).*

I. Sự cần thiết của đề tài:

1. Đoàn thanh niên và thanh niên có vị trí và vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, việc nghiên cứu đổi mới hoạt động của Đoàn nhằm phát huy vai trò của Đoàn và thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Cần nghiên cứu để hệ thống hoá các tư tưởng của các nhà kinh điển, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng cộng sản Việt Nam trong việc phát triển kinh tế- xã hội.

3. Trong 15 năm đổi mới của đất nước, Đoàn thanh niên đã có những nội dung, hình thức, phương pháp, mô hình hoạt động phù hợp với tình hình và điều kiện mới. Những năm đầu của thế kỷ mới, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, chuẩn bị đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VIII. Á đòi hỏi Đoàn thanh niên phải đổi mới hơn nữa để thu hút, tập hợp thanh niên tham gia phát triển kinh- tế xã hội.

4. Trong thời kỳ mới, việc xây dựng Đoàn thanh niên ngày càng vững mạnh là nhiệm vụ cấp bách; đổi mới hoạt động của Đoàn là biện pháp quan trọng để xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh.

II. Mục đích đề tài :

Nghiên cứu đổi mới hoạt động của Đoàn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên trong việc tham gia phát triển kinh tế – xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

III. Nhiệm vụ của đề tài :

1. Nghiên cứu cơ sở lý luận trong việc đổi mới hoạt động của Đoàn.

2. Nghiên cứu thực trạng hoạt động của Đoàn trong thời gian qua.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm đổi mới hoạt động của Đoàn trong việc tham gia phát triển kinh tế – xã hội...

IV. Đối tượng và khách thể nghiên cứu:

1. Đối tượng :

Các nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động của Đoàn tham gia phát triển kinh tế- xã hội trong thanh niên nông thôn, thanh niên công nhân, viên chức.

2. Khách thể:

+ Đoàn viên, thanh niên.

+ Cán bộ Đoàn, Hội.

+ Lãnh đạo địa phương và các đoàn thể.

V. Phạm vi, địa bàn :

1. Phạm vi:

+ Nội dung nghiên cứu: Đổi mới hoạt động Đoàn trong phong trào thanh niên (không nghiên cứu nội dung hoạt động về giáo dục và xây dựng tổ chức).

+ Nghiên cứu tìm ra các mô hình và phương thức thích hợp để tập hợp thanh niên tham gia phát triển kinh tế- xã hội.

2. Đối tượng :

Tập trung nghiên cứu ở thanh niên công nhân, thanh niên nông thôn.

3. Địa bàn :

+ Địa bàn để nghiên cứu nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động là cả nước.

+ Địa bàn để tiến hành điều tra xã hội học, tọa đàm, phỏng vấn là một số vùng trọng điểm ở các khu vực.

VI. Phương pháp nghiên cứu:

- Dùng phương pháp biện chứng để nghiên cứu đề tài.

- Phương pháp thống kê toán học: chọn mẫu địa bàn để nghiên cứu.

- Kế thừa các đề tài khoa học đã nghiên cứu, các báo cáo của Đoàn, Hội.

- Hội thảo.

- Điều tra xã hội học.

- Phỏng vấn sâu.

VII. Các sản phẩm của đề tài:

- Báo cáo tổng hợp.

- Báo cáo tóm tắt.

- Kỹ yếu khoa học.

VIII. Cơ quan nghiên cứu, phối hợp và cán bộ nghiên cứu :

1. Cơ quan phối hợp chính.

- Trung tâm văn hoá giáo dục tổng hợp TTN - Trung ương Đoàn.

- Ban thanh niên nông thôn.

- Trung tâm khoa học công nghệ và tài năng trẻ.

- Ban thanh niên xung phong.

- Văn phòng trung ương Đoàn.

- Viện nghiên cứu thanh niên.

2. Cơ quan chủ trì : Ban Thanh niên Công nhân và Đô thị

3. Chủ nhiệm đề tài : Kỹ sư Lương Thế Khanh Q. Trưởng Ban TNCN&ĐT

4. Những cán bộ nghiên cứu chính:

- KS Lương Thế Khanh - Q. Trưởng Ban TNCN&ĐT
- TS Trần Văn Miêu - Giám đốc Trung tâm VHGDTH
- TS Nguyễn Văn Thanh - Viện nghiên cứu TN.
- Cử nhân Lê Xuân Hoàn - Viện nghiên cứu TN.
- KS An Đình Doanh - P. Trưởng Ban TNNT
- KS Trần Minh Đáng - CV. Ban TNNT
- Cử nhân Mai Ngọc Bích - CV. Ban TNCN&ĐT

Phần thứ nhất
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN
TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ,
HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

Đất nước bước vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm đưa nước ta đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp. Nhiệm vụ to lớn đó đòi hỏi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và thanh niên Việt Nam phải xung phong, tình nguyện tham gia mọi mặt của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội... để thực hiện thắng lợi các mục tiêu do Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IX đề ra.

Mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm tới được Đảng xác định là: “Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao”¹.

Mục tiêu trên là lời hiệu triệu kêu gọi nam nữ thanh niên hăng hái thi đua trong học tập, công tác, lao động sản xuất ... phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH là thời cơ thuận lợi nhất để thanh niên được cống hiến tài năng, trí tuệ, sức lực và được trưởng thành nhanh chóng trong môi trường lao động tiên tiến. Đó cũng là môi trường quan trọng để Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát huy vai trò của mình trong xã hội và trong thanh niên. Để làm rõ vai trò của

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB chính trị quốc gia, HN, 2001, Tr 24

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và của tuổi trẻ Việt Nam trong thời kỳ mới, trước tiên cần làm rõ những cơ sở lý luận của đề tài.

I- Một số khái niệm.

1- Khái niệm về hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

1.1- Về hoạt động:

Từ điển tiếng Việt nêu hoạt động là: “Tiến hành những việc làm có quan hệ với nhau chặt chẽ nhằm một mục đích trong đời sống xã hội”¹.

Khái niệm trên cho thấy hoạt động là một đặc tính cơ bản nhất của cá nhân và tập thể. Hoạt động chính là sự tồn tại và phát triển của một sự vật. Bất kể một cá thể hay một tổ chức muốn tồn tại và phát triển đều phải hoạt động. Không có sự tồn tại và phát triển khi không hoạt động.

Trong những năm đổi mới vừa qua, Đoàn thanh niên các cấp hoạt động theo xu hướng đa dạng, phong phú, toàn diện và lồng ghép. Do nhu cầu ngày càng cao của các đối tượng thanh niên, do vậy Đoàn thanh niên cần có hoạt động đa dạng phong phú và toàn diện. Do tính chất, mức độ hoạt động đòi hỏi có những hoạt động mang tính chất liên ngành, liên cấp, liên khu vực; với những nội dung khác nhau, cùng một thời gian phải thực hiện, nên cần có các nội dung lồng ghép với nhau. Lồng ghép là phương thức hoạt động mới của các tổ chức xã hội, có hiệu quả cao và thiết thực.

1.2- Phân loại nội dung hoạt động của Đoàn: Nội dung hoạt động của Đoàn được phân thành 3 loại chính. Đó là:

- - *Nội dung hoạt động về tổ chức:* Bao gồm các hoạt động liên quan đến việc xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đoàn viên, chất lượng tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, cụ thể: Công tác

kiểm tra, công tác đoàn phí, công tác xây dựng Hội LHTN, Hội sinh viên và Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

- *Nội dung hoạt động về giáo dục*: Bao gồm các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, văn hoá, văn nghệ, giáo dục truyền thống và pháp luật, giáo dục đạo đức cách mạng, nếp sống mới, giáo dục dân số - sức khoẻ - môi trường, các hoạt động thể dục thể thao...

- *Nội dung hoạt động về phong trào*: Bao gồm việc tổ chức các phong trào do Đoàn phát động, các phong trào do các cấp uỷ Đảng, Chính quyền và các tổ chức quần chúng nhân dân phát động và nhu cầu của đoàn viên, thanh niên. Ví dụ như: Phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, phong trào xây dựng nếp sống văn hoá, phong trào sản xuất kinh doanh giỏi...

Tóm lại, nội dung hoạt động của Đoàn rất đa dạng, phong phú, đòi hỏi các cấp bộ Đoàn phải năng động, tự chủ và có kế hoạch để triển khai các nội dung hoạt động của Đoàn.

1.3. Về phong trào: Từ điển tiếng Việt nêu khái niệm phong trào là: “Hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia”². Phong trào nói chung là hoạt động của một tập thể, một đơn vị, có sự tham gia của quần chúng nhằm giải quyết một mục tiêu, nội dung cụ thể.

Trong khái niệm trên có ba yếu tố cơ bản là: Phải có một tập thể đứng ra tổ chức; phải có lực lượng quần chúng tham gia; phải giải quyết những vấn đề cụ thể, đó là những phong trào mang tính tự giác. Bên cạnh đó cũng có phong trào xuất phát từ nhu cầu của một nhóm hay tập thể đoàn viên, thanh niên sau đó được lan rộng ra nếu có tổ chức Đoàn, Hội biết tập hợp, định hướng thì phong trào sẽ phát triển rộng khắp, đi từ tự phát đến tự giác.

¹ Từ điển tiếng Việt. Trung tâm từ điển học. NXB Đà Nẵng. 2000, tr. 452

² Sách đã dẫn. Tr. 783